

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số:
13/1999/TTLT/BLĐTBXH-
BTC-BKHĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 1999

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cho vay Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm và lập quỹ giải quyết việc làm địa phương

Căn cứ Nghị quyết số 120/HĐBT ngày 11/4/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chủ trương, phương hướng và biện pháp giải quyết việc làm trong các năm tới;

Căn cứ Nghị định số 72/CP ngày 31/10/1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 126/1998/QĐ-TTG ngày 11/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương Trình mục tiêu Quốc gia về việc làm đến năm 2000;

Để nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm, Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện như sau:

I. VỀ CHO VAY VỐN TẠO VIỆC LÀM

1- Đối tượng được vay:

1.1- Hộ gia đình (kể cả hộ gia đình lực lượng vũ trang ở các làng quân nhân, hộ gia đình công nhân nghỉ việc dài ngày), thành viên của các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng có nhu cầu vay vốn tự tạo việc làm;

1.2- Tổ hợp sản xuất, Hợp tác xã, Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp tư nhân, luật Công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh dành riêng cho người tàn tật (gọi chung là cơ sở sản xuất kinh doanh), có dự án tạo chỗ việc làm mới, thu hút thêm lao động;

Trong các đối tượng kể trên, ưu tiên cho lao động nữ mất việc làm được vay vốn.

2- Nội dung sử dụng vốn vay:

2.1- Mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, đánh bắt thủy, hải sản để mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh;

2.2- Bổ sung vốn mua nguyên vật liệu, cây, con giống; các chi phí chăm sóc cây trồng, vật nuôi đến khi thu hoạch.

3- Điều kiện để được vay vốn.

3.1- Hộ gia đình phải có hộ khẩu thường trú tại địa phương nơi thực hiện dự án, có đơn đề nghị vay vốn gửi chủ dự án (đối với dự án có nhiều hộ vay); nếu là pháp nhân phải có dự án vay vốn phù hợp với ngành nghề ghi trong giấy phép kinh doanh;

3.2- Dự án tập thể phải có bảo lãnh bằng tín chấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường (đối với dự án cấp xã, phường), của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận (đối với dự án cấp huyện, quận) hoặc của người đứng đầu tổ chức đoàn thể, quần chúng cấp huyện, quận đối với các dự án do đoàn thể, hội quần chúng quản lý;

3.3- Cơ sở sản xuất kinh doanh phải có tài sản thế chấp khi vay vốn.

4- Mức vốn cho vay:

4.1- Đối với hộ gia đình, mức vay tối đa không quá 10 triệu đồng, ít nhất phải tạo ra một chỗ làm mới hoặc tăng thêm thời gian làm việc tương ứng với một lao động;

4.2- Đối với dự án có nhiều hộ vay vốn, mức vay phụ thuộc vào số hộ thực hiện dự án, nhưng mức vay của mỗi hộ tối đa không quá 10 triệu đồng;

4.3- Đối với dự án của cơ sở sản xuất kinh doanh, mức vay tối đa không quá 300 triệu đồng và không quá 10 triệu đồng trên một chỗ làm việc mới.

5- Thời hạn cho vay:

5.1- Thời hạn 12 tháng:

- Chăn nuôi tiểu gia súc, gia cầm;
- Nuôi thủy, hải sản;
- Trồng cây lương thực, hoa màu.

5.2- Thời hạn 24 tháng:

- Chăn nuôi đại gia súc lấy thịt, con đặc sản;

- Trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây dược liệu, cây cảnh....;

- Sản xuất tiểu thủ công nghiệp.

5.3- Thời hạn 36 tháng:

- Mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thủy bộ loại vừa và nhỏ, ngư cụ đánh bắt thủy, hải sản,...;

- Chăn nuôi đại gia súc để sinh sản, lấy sữa, lấy lông, lấy sừng;

- Trồng cây ăn quả lâu năm;

- Trồng cây công nghiệp dài ngày.

Nếu dự án có chu kỳ sản xuất dài hơn thời gian được vay và thực hiện đúng dự án được duyệt, có thể được xem xét cho vay tiếp đến khi thu hoạch.

6- Lãi xuất cho vay:

- Nguyên tắc: Thấp hơn lãi xuất Ngân hàng thương mại. Mức cụ thể từng thời kỳ do Bộ Tài Chính quy định sau khi thống nhất với Bộ Lao Động- Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nguồn tiền lãi thu về, được sử dụng chi quản lý phí, bù vốn rủi ro bất khả kháng, nếu còn dư bổ sung Quỹ cho vay.

7- Xây dựng dự án:

- Các đối tượng vay vốn phải lập dự án (theo mẫu số 1a, 1b kèm theo Thông tư này).

- Dự án phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án.

- Một đối tượng chỉ được vay theo một kênh nhất định.

8- Thẩm định cho vay:

8.1- Ở cấp huyện (bao gồm: quận, Huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tổ chức thẩm định và ghi vào phiếu thẩm định và ghi phiếu thẩm định dự án (theo mẫu số 2a, 2b kèm theo Thông tư này); tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét và ghi ý kiến đề nghị cho vay vào biểu tổng hợp;

- Thời gian kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đến khi thẩm định xong ở cấp huyện tối đa không quá 15 ngày.

8.2- Ở Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh):

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước kiểm tra, xem xét từng hồ sơ dự án và thẩm định lại (khi cần thiết), tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thời gian thẩm định, quyết định cho vay tối đa không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

8.3- Đối với dự án do cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng quản lý:

- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, chủ trì phối hợp với Kho bạc Nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thẩm định dự án và trình tổ chức đoàn thể, hội quần chúng cấp trên.

Thời gian nhận, thẩm định dự án tối đa không quá 25 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án;

- Cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng xét quyết định cho vay. Thời gian xét quyết định cho vay tối đa không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án.

8.4- Quyết định cho vay của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng và biểu tổng hợp các dự án được vay (theo mẫu số 3a, 3b kèm theo Thông tư này) phải gửi về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài Chính và Kho bạc Nhà nước Trung ương (ngay sau khi có Quyết định) để tổng hợp, theo dõi, quản lý. Trong Quyết định, ghi rõ nguồn vốn sử dụng cho vay.

9- Chuyển vốn cho vay:

- Căn cứ hạn mức và kế hoạch chuyển vốn (đối với địa phương) hoặc Quyết định cho vay (đối với cơ quan Trung ương tổ chức đoàn thể, hội quần chúng) Bộ Tài chính làm thủ tục cấp vốn cho Kho bạc Nhà nước Trung ương bằng hình thức lệnh chi tiền để làm nguồn vốn cho vay.

Kho bạc nhà nước Trung ương căn cứ thông báo chuyển vốn của Bộ Tài chính, chậm nhất không quá 5 ngày, chuyển vốn về Kho bạc Nhà nước địa phương nơi có dự án được duyệt để tổ chức cho vay theo quy định.

10- Phát tiền vay:

10.1- Căn cứ Quyết định duyệt cho vay của cấp có thẩm quyền, Kho bạc Nhà nước nơi phát tiền vay có trách nhiệm hướng dẫn các đối tượng vay vốn làm thủ tục thế chấp tài sản hoặc bảo lãnh, cùng đại diện bên vay ký hợp đồng tín dụng theo quy định tại Thẻ lệ cho vay của Bộ Tài chính.

10.2- Trong vòng 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định cho vay, Kho bạc Nhà nước phải trực tiếp phát tiền đến người vay. Đối với dự án có nhiều hộ vay, Kho bạc Nhà nước có thể uỷ thác cho chủ dự án thực hiện phát tiền vay đến hộ. Việc uỷ thác phải đảm bảo quản lý tốt nguồn vốn, thu hồi đầy đủ và đúng hạn cho Quỹ quốc gia hỗ trợ việc làm.

10.3- Đối với các dự án đã duyệt, nhưng không cho vay được, Kho bạc Nhà nước phải báo cáo ngay với cơ quan ra quyết định cho vay để xem xét, giải quyết.

11- Gia hạn nợ, cho vay lại:

11.1- Gia hạn nợ:

- Đối với dự án đến hạn trả nợ, nhưng sản xuất chưa được thu hoạch, chủ dự án có nhu cầu gia hạn, phải làm đơn giải trình rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục gửi đến Kho bạc Nhà nước nơi cho vay để xem xét, giải quyết.

- Căn cứ đơn xin gia hạn nợ, Kho bạc Nhà nước tiến hành kiểm tra và giải quyết gia hạn nợ. Thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 06 tháng.

11.2- Cho vay lại:

- Dự án có chu kỳ sản xuất kinh doanh dài hơn thời hạn được vay, đã sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả, chủ dự án có nhu cầu vay thêm một thời hạn để duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho người lao động, thì trước khi đến hạn trả nợ, phải có báo cáo kết quả sử dụng vốn vay và đơn đề nghị vay lại.

- Quy định thẩm định và thẩm quyền cho vay lại thực hiện như đối với dự án vay lần đầu, nhưng không phải lập lại dự án.

- Dự án được duyệt vay lại chưa phải trả nợ gốc trước khi làm thủ tục vay lại, nhưng phải trả đủ số tiền lãi trong thời hạn đã vay. Để đảm bảo tính liên tục trong quá trình sử dụng vốn, các thủ tục duyệt cho vay lại phải hoàn chỉnh trước ngày đến hạn trả nợ.